

**KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2023**

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

1. Luật Công nghệ thông tin; Luật An toàn thông tin mạng.
2. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
3. Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW.
4. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.
5. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
6. Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.
7. Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
8. Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
9. Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia.
10. Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022.
11. Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

12. Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án “Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”.

13. Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

14. Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk, phiên bản 2.0.

15. Kế hoạch số 10717/KH-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 – 2025.

16. Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, hiệu quả các nội dung của năm 2023 tại Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Chủ đề Chuyển đổi số năm 2023 là: “Dữ liệu số”.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, thời gian và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 3330/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Các sở, ban, ngành; tổ chức chính trị - xã hội; UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

3. Mục tiêu cụ thể

a) Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình đủ điều kiện được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- 50% hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

- 60% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- 95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 75% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 40% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của cơ quan nhà nước.

- 70% CBCCVC được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; 50% CBCCVC được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.

- 50% cơ quan nhà nước tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Phần đầu chỉ số chuyển đổi số của tỉnh trong nhóm 30/63 tỉnh, thành phố.

b) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

- Phần đầu kinh tế số chiếm 12% GRDP.

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 7%.

- Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- Phần đầu tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%.

c) Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ 70%.

- Phân đầu 100% các trường học có ứng dụng công nghệ số trong công tác dạy học và hoạt động quản lý. 50% trường học, cơ sở giáo dục sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí.

- Phân đầu 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện kết nối với bệnh viện tuyến trên phục vụ khám chữa bệnh qua nền tảng công nghệ số. 100% các bệnh viện tuyến tỉnh, Trung tâm Y tế huyện, thành phố triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt. Phân đầu đạt trên 90% người dân tỉnh Đắk Lắk có Hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Tỷ lệ hộ gia đình có địa chỉ số đạt 100%.

d) Phát triển đô thị thông minh

Duy trì, triển khai có hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Buôn Ma Thuột bao gồm các dịch vụ: Giám sát, điều hành kinh tế và xã hội, Giám sát an ninh trật tự đô thị và điều hành giao thông, Phản ánh hiện trường, giám sát an toàn thông tin mạng, giám sát hệ thống dịch vụ công trực tuyến, Giám sát hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Giám sát thông tin mạng xã hội; đồng thời, thử nghiệm bổ sung các dịch vụ đô thị thông minh thuộc các lĩnh vực: Y tế, Giáo dục, Du lịch và Môi trường.

e) Bảo đảm an toàn thông tin

- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tối thiểu 95% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

- 100% cán bộ chuyên trách CNTT tại các sở, ban, ngành của tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin, xử lý ứng cứu sự cố an toàn mạng.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan (bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

- 100% các cơ sở giáo dục được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

- 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội.

- Duy trì hệ thống SOC theo mô hình 4 lớp để bảo đảm an toàn, an ninh cho các hệ thống thông tin của tỉnh.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

a) Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế

của tỉnh, tỉnh tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày chuyển đổi số của tỉnh năm 2023 bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương trong cả nước; đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số.

- Tuyên truyền, phổ biến các câu chuyện thành công về chuyển đổi số, các bài toán chuyển đổi số, cảm nang chuyển đổi số tại các địa chỉ <https://t63.mic.gov.vn>; <https://c63.mic.gov.vn>; <https://dx.mic.gov.vn>;

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo

Tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia trên Zalo để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

2. Thể chế số

- Tổ chức rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo điều kiện tốt nhất cho phát triển chuyển đổi số và đô thị thông minh.

- Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành, phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh Chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với chuyển đổi số.

- Duy trì, cập nhật Khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy, thiết lập mạng lưới đơn vị chuyên trách và nhân sự hỗ trợ triển khai từ tỉnh đến cơ sở để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Đánh giá, công bố mức độ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh.

- Tham mưu Quyết định Công bố Danh mục TTHC được cung cấp, tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên hệ thống Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục triển khai dự án: Xây dựng hạ tầng chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

- Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo

hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo kết nối thông suốt 3 cấp hành chính từ cấp tỉnh đến cấp xã, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh của tỉnh.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến của các cơ quan nhà nước (CQNN) từ cấp tỉnh đến cấp xã để nâng cao chất lượng công tác họp, trao đổi chuyên môn, phổ biến văn bản và đào tạo, tập huấn qua hình thức trực tuyến;

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi IPv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ CNTT của tỉnh Đắk Lắk theo Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh .

- Tiếp tục nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các khu công nghiệp, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, địa điểm du lịch.

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở các cấp, các ngành.

- Tiếp tục duy trì các phần mềm bản quyền cho các thiết bị CNTT chuyên dụng tại Trung tâm tích hợp dữ liệu.

- Bảo trì bảo dưỡng hệ thống CNTT của tỉnh, các hệ thống phần mềm dùng chung.

4. Dữ liệu số và nền tảng số

- Mở rộng kết nối, tích hợp các Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia với hệ thống Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk thông qua Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu (ESB) của tỉnh.

- Duy trì, mở rộng hệ thống CSDL dùng chung, hệ thống Nền tảng triển khai chính quyền điện tử (LGSP) của tỉnh phục vụ kết nối các nền tảng dùng chung của tỉnh và các bộ, ngành.

- Duy trì Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Triển khai Phần mềm theo dõi nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh, UBND tỉnh giao.

- Duy trì, phát triển Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh.

- Xây dựng phần mềm thống kê báo cáo và CSDL ngành thông tin truyền thông (giai đoạn 1).

- Tiếp tục triển khai Hệ thống nền tảng công dân số tỉnh Đắk Lắk.

- Tiếp tục duy trì, vận hành có hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh.

- Xây dựng hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.

5. Nhân lực số

- Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) các kiến thức về chuyển đổi số, bồi dưỡng quản trị mạng nội bộ và bảo mật, an toàn, an ninh thông tin, quản trị Cổng/Trang thông tin điện tử, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, kiến trúc chính quyền điện tử.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.

- Tập huấn về các nguy cơ, hậu quả và trách nhiệm trong vấn đề mất an toàn thông tin; xu hướng và tình hình mất an toàn thông tin tại Việt Nam và trên thế giới cho đội ngũ phóng viên hoạt động trong lĩnh vực CNTT, lãnh đạo các cơ quan báo chí của tỉnh.

- Tổ chức các chương trình diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia chương trình đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

6. An toàn thông tin mạng

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình 4 lớp, đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục duy trì dịch vụ giám sát an toàn thông tin mạng (SOC) kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng Quốc gia (Cục An toàn thông tin - Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trước tháng 6/2023.

- Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp hạ tầng và nền tảng số trong công tác bảo đảm an toàn thông tin; phát triển hệ thống nền tảng, hạ tầng, mạng lưới gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Duy trì và phát triển hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng, mức độ giám sát và bảo vệ cho các hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị.

- Triển khai các hoạt động cho đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng

của tỉnh.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Tiếp tục tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn, tổ chức các lớp dạy kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ và trẻ em ngoài trường học trên địa bàn có nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng theo Kế hoạch số 4898/UBND-KGVX ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025”.

7. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh ... Bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả chứng thư số cá nhân và tổ chức cho các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã; các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai ký số từ xa theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2022 trên Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình và một phần theo chỉ đạo của Chính phủ; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung; từng bước số hóa các kết quả giải quyết TTHC đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân.

- Ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình TTHC. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Duy trì Nền tảng Xã hội số – Ứng dụng Đắc Lắc ID là cầu nối giao tiếp mạnh giữa người dân và cơ quan quản lý nhà nước.

8. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số và tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý, quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế; trọng tâm là ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và dữ liệu lớn (Bigdata) phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu số cho lãnh đạo các cấp, các ngành điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, phát triển ứng dụng rộng rãi sàn thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng; xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

9. Xã hội số

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Số hóa cơ sở dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực của tỉnh; xây dựng hình ảnh, văn hóa con người Đắk Lắk văn minh, thân thiện, mến khách và có trách nhiệm trên không gian mạng.

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ cho các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn, buôn, tổ dân phố, sử dụng các dịch vụ số như: Dịch vụ công trực tuyến; tương tác với chính quyền qua môi trường số; hướng dẫn, hỗ trợ cài đặt, tạo tài khoản ngân hàng, tài khoản thanh toán điện tử cho người dân, hộ kinh doanh, sản xuất nhằm nâng cao tỷ lệ người dân thanh toán không dùng tiền mặt,

từng bước hướng đến phổ cập việc thanh toán điện tử; sử dụng dịch vụ y tế số, giáo dục số, thương mại điện tử...

10. Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh

- Tiếp tục duy trì, vận hành có hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh đã đầu tư, triển khai. Nghiên cứu bổ sung các chức năng thông minh như trí tuệ nhân tạo, kết nối CSDL các ngành để cung cấp đa dạng thông tin lên các ứng dụng đô thị thông minh cho người dân, doanh nghiệp.

- Tuyên truyền rộng rãi và vận động các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, tham gia dịch vụ đô thị thông minh nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống, xã hội văn minh.

- Triển khai các nhiệm vụ khác theo Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Đắk Lắk.

11. Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc các lĩnh vực ưu tiên

a) Lĩnh vực nông nghiệp (Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn)

- Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; Đề án xây dựng hệ thống mã số vùng trồng cho một số cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đến năm 2030; Đề án xây dựng phần mềm truy xuất nguồn gốc các sản phẩm nông, lâm sản và thủy sản; Xây dựng ứng dụng trên điện thoại (App trên di động) thông báo kết quả quan trắc môi trường phục vụ nuôi trồng thủy sản; Xây dựng phần mềm CSDL quản lý thủy sản kết quả mẫu phân tích quan trắc môi trường nước phục vụ nuôi trồng thủy sản; cảnh báo về môi trường nước; Triển khai thực hiện Đề án về ứng dụng công nghệ cao trong công tác quản lý bảo vệ rừng, giám sát tài nguyên rừng tỉnh Đắk Lắk năm 2023; Xây dựng CSDL và phần mềm quản lý về công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Ứng dụng GPS phục vụ công tác quản lý, giám sát, điều tra, nghiên cứu các đặc điểm sinh học, sinh thái rừng và giải pháp bảo tồn bền vững quần thể Voi hoang dã tại Đắk Lắk; Xây dựng cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý hệ thống thông tin, quan trắc, giám sát thiên tai và các dữ liệu phòng, chống thiên tai; Xây dựng phần mềm chấm điểm và quản lý sản phẩm OCOP của tỉnh. Triển khai ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với các sản phẩm OCOP của tỉnh.

b) Lĩnh vực giáo dục (Đơn vị chủ trì: Sở giáo dục và Đào tạo)

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung toàn ngành giáo dục liên thông các phần mềm bảo đảm yêu cầu cập nhật, tổng hợp, báo cáo liên thông từ giáo viên đến đơn vị cơ sở giáo dục, phòng giáo dục, Sở và đến Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phân hệ báo cáo có tính mở tùy thuộc vào yêu cầu của tỉnh. Đặc biệt liên kết với cơ sở dữ liệu Ngành.

- Xây dựng hệ thống học, thi trực tuyến. Trong hệ thống có kênh giám sát kết quả tự học, bảo đảm an toàn, khách quan kết quả đánh giá theo hướng dẫn

hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021).

- Triển khai xây dựng và sử dụng học bạ điện tử bảo đảm tính liên thông từ cấp tiểu học, THCS và THPT.

- Xây dựng hệ thống phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia.

- Số hóa thông tin quản lý văn bằng chứng chỉ bảo đảm trong công tác quản lý, xác minh.

- Phần mềm tuyển sinh đầu cấp trực tuyến liên thông từ cấp Tiểu học lên THCS, cấp THCS lên THPT.

- Xây dựng hệ thống phần mềm thi đua khen thưởng có tính liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung của tỉnh.

c) Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế (Đơn vị chủ trì: Sở Y tế)

- Xây dựng Quản lý Y tế cơ sở trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk.

- Tiếp tục xây dựng hệ thống Quản lý Hồ sơ Sức khỏe trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Lắk; Hệ thống khám chữa bệnh từ xa cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

- Xây dựng phần mềm đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức cho Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.

- Số hóa tài liệu, văn bản.

- Tiếp tục triển khai hệ thống phần mềm HIS, LIS, RIS/PACS, EMR tuân thủ các tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định.

- Xây dựng Hệ sinh thái bệnh viện thông minh triển khai tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột.

d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải và logistics (Đơn vị chủ trì: Sở Giao thông vận tải)

- Xây dựng giải pháp giám sát mã độc tập trung VNPT SmartIR phát hiện sớm các bất thường và phản ứng kịp thời với sự cố mã độc trên các máy tính trong mạng.

- Xây dựng Hệ thống dữ liệu cần quản lý của ngành Giao thông Vận tải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Ứng dụng công nghệ Trí tuệ nhân tạo để trợ giúp, người dân, doanh nghiệp CBCCVC trả lời các câu hỏi tự động.

- Số hoá hồ sơ giải quyết TTHC.

e) Chuyển đổi số trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại (Đơn vị chủ trì: Sở Công Thương)

- Tăng cường phối hợp với Bưu điện tỉnh, Viettel Post trong hoạt động tuyên truyền, khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia sàn thương mại điện tử Vò sò và Postmart. Triển khai hoạt động tư vấn cho các doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh cá thể trên địa bàn tỉnh tạo lập gian hàng trên các sàn thương mại điện tử Việt Nam nhằm phát triển thêm kênh phân phối, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp chủ lực.

- Triển khai xây dựng Chương trình “tuyến phố không tiền mặt” trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong hoạt động giao dịch.

- Phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại thực hiện khảo sát, đánh giá thực trạng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh.

g) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường (Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường)

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và tổ chức thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực điện tử.

- Thu thập, xây dựng cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai Ứng dụng xây dựng cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường đối với 3 phân hệ Quản lý Khoáng sản, Quản lý Tài nguyên Nước, Quản lý Môi trường (theo Nghị định 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 và Quyết định số 05/2020/QĐUBND ngày 20/01/2020).

- Xây dựng, cập nhật hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý, hệ thống bản đồ địa hình tỷ lệ 1:2000 và tỷ lệ 1:5000 trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng dữ liệu Tài nguyên và Môi trường đối với 3 lĩnh vực dữ liệu về khoáng sản, dữ liệu về Tài nguyên nước, dữ liệu về môi trường.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo Kế hoạch số 134/KH-UBND, ngày 04/7/2022 đối với các huyện: Buôn Đôn, Ea Súp, Cư Kuin, Krông Ana, thị xã Buôn Hồ và thành phố Buôn Ma Thuột).

- Xây dựng kho hồ sơ dữ liệu số về Tài nguyên và Môi trường.

h) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Đơn vị chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu và Hệ thống thông tin Di sản văn hóa.

- Xây dựng Cơ sở dữ liệu và Hệ thống thông tin Thể dục thể thao.

- Thường xuyên cập nhật thông tin, dữ liệu trên Cổng thông tin Du lịch thông minh, Ứng dụng du lịch thông minh.

i) Chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng

- Tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.

- Phối hợp triển khai toàn diện công nghệ số trong ngành tài chính, phối hợp với các tổ chức tín dụng hợp pháp để thí điểm hệ thống Hồ sơ tài chính số của công dân, doanh nghiệp để tạo ra các mô hình mới.

k) Chuyển đổi số trong lĩnh vực báo chí, phát thanh truyền hình

Ứng dụng CNTT, công nghệ phát thanh truyền hình vào hoạt động của cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình.

(Chi tiết phân công theo dõi thực hiện các chỉ tiêu và các nhiệm vụ, dự án năm 2023 tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn đầu tư của doanh nghiệp và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số của tỉnh chủ trì chỉ đạo, theo dõi các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai Kế hoạch này; nghiên cứu, đề xuất, triển khai các chủ trương, chính sách, kế hoạch thúc đẩy xây dựng, phát triển cho chuyển đổi số; tổ chức, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu cho UBND tỉnh bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch khi cần thiết.

3. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ động rà soát, bổ sung nhiệm vụ vào Kế hoạch chuyển đổi số trong năm 2023 của cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch này.

- Định kỳ hàng quý (*trước ngày 30 tháng cuối quý*) báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình về UBND tỉnh (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương phụ trách.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2023. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện. Kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện và cần sửa đổi, bổ sung kế hoạch này về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ngân hàng nhà nước tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Hải quan Đắk Lắk;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, TT: KSTTHC, TH, CN và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_(Nh-010b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Hà